TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH BẢO** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2021/HS-ST
Ngày 23-4-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đinh Hữu Hường

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Khanh

Bà Nguyễn Thị Tâm

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Vũ Viết Hoàn - Thư ký Toà án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà*:** Ông Bùi Văn Tuân - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2021/TLST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Ngô Hoàng Đ (Tên gọi khác: Mấm), sinh ngày 13 tháng 7 năm 1984 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn TL, xã CM, huyện VB, thành phố HP; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Gia T và bà Nguyễn Thị X; chưa có vợ, con; tiền án: Bản án số: 33/2016/HSST ngày 08-9-2016 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng xử phạt Ngô Hoàng Đ 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngô Hoàng Đ đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 04-6-2017, nhưng chưa chấp hành xong tiền án phí hình sự và dân sự sơ thẩm (chưa được xóa án tích); tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số: 192/2003/HSST ngày 30-6-2003 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt Ngô Hoàng Đ 36 tháng tù về tội Cướp giật tài sản. Ngô Hoàng Đ chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 12-12-005 và đã nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm (đã được xóa án tích); Bản án số: 18/2008/HSST ngày 02-5-2008 của Tòa án nhân

dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng xử phạt Ngô Hoàng Đ 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngô Hoàng Đ đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 22-9-2008 và đã nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm (đã được xóa án tích); Bản án số 43/2010/HSST ngày 30-11-2010 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng xử phạt Ngô Hoàng Đ 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và Bản án số: 15/2011/HSPT ngày 25-01-2011 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phúc thẩm giữ nguyên mức hình phạt tù. Ngô Hoàng Đ chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 12-02-2012 và đã nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và các khoản tiền tịch thu sung công quỹ Nhà nước (đã được xóa án tích); tạm giữ ngày 12-11-2020, tạm giam ngày 18-11-2020; có mặt.

2. Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 11 tháng 4 năm 1979 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn TL, xã CM, huyện VB, thành phố HP; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thăng L và bà Đỗ Thị G (đã chết); có vợ là Vũ Thị T1 và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số: 101/2009/HSST ngày 13-10-2009 của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xử phạt Nguyễn Tuấn A 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Nguyễn Tuấn A chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 26-9-2011 và đã nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm, tiền phạt (đã được xóa án tích); tạm giữ ngày 12-11-2020, tạm giam ngày 18-11-2020; có mặt.

- *Bị hại:* Anh Lã Văn K, sinh năm 1993; trú tại: Thôn BK, xã LA, huyện VB, thành phố HP; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Chị Vũ Thị T1, sinh năm 1983; ĐKNKTT: Đội 19, xã Trực Đại, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định; trú tại: Thôn TL, xã CM, huyện VB, thành phố HP; có mặt;

2. Anh Bùi Đức T2, sinh năm 1979; trú tại: Thôn 2, xã VT, huyện VB, thành phố HP; vắng mặt;

3. Anh Nguyễn Sông Th, sinh năm 1990; trú tại: Số 1/36 TL, phường KD, quận LC, thành phố HP; vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Phạm Văn D; vắng mặt;

2. Anh Đỗ Văn L; vắng mặt;

3. Anh Đinh Ngọc T4; vắng mặt.

- Người chứng kiến:

1. Chị Lã Thị L; có mặt;

2. Bà Trương Thị N; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 31-10-2020, Ngô Hoàng Đ một mình từ nhà đi ra ngõ thì gặp Nguyễn Tuấn A. Đ rủ Tuấn A đi trộm cắp chó, Tuấn A đồng ý. Đ về nhà lấy 01 chiếc tròng chó mang theo còn Tuấn A điều khiển xe mô tô mang Biển kiểm soát số 15B2-67933 của vợ là chị Vũ Thị T1 chở Đ ngồi sau. Khi đi đến đường cánh đồng thôn Bích Động, xã Liên Am, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng thì thấy anh Lã Văn K bị thương nằm ngửa bất tỉnh ở đường, bên cạnh có một chiếc xe mô tô đổ, đèn xe vẫn sáng. Tuấn A và Đ nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Tuấn A thấy bên cạnh anh K có 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone XS Max, có ốp nhựa màu trắng ở sát bánh xe liền lấy điện thoại đưa cho Đ. Còn Đ thấy 01 phong bì (bên trong có 400.000) đồng rơi ở giữa đường, 01 dây đeo cổ bằng vải dù màu nâu có gắn hình tượng phật bà màu vàng cách chỗ anh K nằm khoảng 01m, 01 cục sạc dự phòng màu trắng cách nạn nhân 02m liền lấy cho vào túi quần bên phải. Lấy được tài sản Đ vất chiếc tròng chó lại. Sau đó, Tuấn A điều khiển xe mô tô chở Đ về nhà. Về đến nhà, Đ đưa cho Tuấn A 20.000 đồng để đi ăn phở; Tuấn A cầm tiền rồi đi về. Đến khoảng 07 giờ 00 phút ngày 31-10-2020, Tuấn A cùng Đ đi bán điện thoại trộm cắp được cho anh Bùi Đức T2 là chủ quán số 216 Lạch Tray, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng được 9.500.000 đồng. Đ chia cho Tuấn A 4.000.000 đồng, còn lại 5.500.000 đồng Đ đi mua 01 xe mô tô mang Biển kiểm soát số 16P6-7240 ở của hàng xe máy Thương Hường; địa chỉ Số 583 Trường Chinh, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng của anh Nguyễn Sông Th với giá 4.700.000 đồng. Còn chiếc ốp nhựa và cục sạc dự phòng Đ cho Phạm Văn D, sinh năm 1989; trú tại: Thôn Đông Am, xã Tam Cường, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng nhưng không nói cho Dũng biết là tài sản do trộm cắp mà có. Ngày 12-11-2020, Đ và Tuấn A đã đến Công an huyện Vĩnh Bảo đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại Kết luận định giá tài sản số 39 ngày 13-11-2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Vĩnh Bảo kết luận: "...01 điện thoại Iphone XS MAX màu đen có số Sim thực IMEI: 353096101575497, Sim kỹ thuật số IMEI: 353096101706597, dung lượng 64GB, đã qua sử dụng, giá trị 12.500.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số 8711 ngày 14-12-2020 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: "...Hình tượng phật bà màu vàng trong mẫu gửi giám định có khối lượng 0,30 gam là hợp kim của niken (Ni), đồng (Cu), kẽm (Zn) và

sắt (Fe), hàm lượng trung bình của Ni: 48,01%; Cu: 43,42%; Zn: 6,18% và Fe: 2,38%...".

Tại Kết luận định giá tài sản số 49 ngày 25-12-2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Vĩnh Bảo kết luận: "...Giá trị của 01 chiếc vòng đeo cổ, có dây đeo bằng dây dù màu nâu, có gắn 01 hạt bằng nhựa nhỏ, bên trong có hình phật bà màu vàng (không phải bằng vàng) tại thời điểm xảy ra vụ việc là: 20.000 đồng. Giá trị của 01 cục sạc điện thoại dự phòng hiệu ROSH model: X6, 10.000 mAh màu trắng, bề mặt có các núm mút nhựa (đã qua sử dụng) tại thời điểm xảy ra vụ việc là: 500.000 đồng. Giá trị của 01 ốp điện thoại thời trang của Iphone XS max (màu trắng đục, có viền màu đen), mặt sau có nắp trượt sang hai bên chỗ camera (đã qua sử dụng) tại thời điểm xảy ra vụ việc là: 40.000 đồng. Tổng giá trị các tài sản cần định giá tại thời điểm xảy ra vụ việc là: 560.000 đồng".

Tại Cáo trạng số: 13/CT-VKSVB ngày 11-3-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng truy tố các bị cáo Ngô Hoàng Đ và Nguyễn Tuấn A về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo đã truy tố và thừa nhận việc truy tố, xét xử các bị cáo là đúng người, đúng tội.

Tại phiên tòa, bị hại anh Lã Văn K vắng mặt nhưng tại Cơ quan điều tra, anh K khai: Tài sản anh K bị trộm cắp là 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone XS Max, có ốp nhựa màu trắng, 01 cục sạc dự phòng màu trắng, 01 dây đeo cổ bằng vải dù màu nâu có gắn hình tượng phật bà màu vàng và số tiền 400.000 đồng. Anh K đã nhận lại tài sản và số tiền 400.000 đồng, không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường. Ngoài ra, anh K còn khai bị mất 01 nhẫn cưới tròn bằng vàng tây có trọng lượng 01 chỉ, mặt trên trong nhẫn có khắc kí hiệu K♥T; 02 nhẫn tròn trơn bằng vàng ta 9999 có trọng lượng 01 chỉ/nhẫn. Thời điểm bị trộm cắp tài sản, anh K bị tai nạn giao thông dẫn đến bất tỉnh nên không biết gì.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Ngô Hoàng Đ và Nguyễn Tuấn A về tội Trộm cắp tài sản như nội dung Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Hoàng Đ mức án từ 15 tháng đến 21 tháng tù; áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn A mức án từ 12 tháng đến 18 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu sung vào

ngân sách Nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Masstel màu xanh có số IMEL: 355767048500925, 01 điện thoại nhãn hiệu Masstel màu xanh có số IMEL: 351697009345348; tich thu tiêu huỷ 02 chiếc tròng chó và các mảnh vỡ ống bi bê tông; trả lại cho bị cáo Nguyễn Tuấn A 01 điện thoại Iphone 5s màu bạc có số IMEL: 358752059069751; đối với số tiền 9.500.000 đồng anh Bùi Đức T2 đã bỏ ra để mua chiếc điện thoại Iphone XS max do các bị cáo phạm tội mà có nhưng anh Toàn không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường nên không buộc các bị cáo phải nộp lại số tiền này để sung vào ngân sách Nhà nước; đối với số tiền 4.700.000 đồng bị cáo Đ đã trả cho anh Nguyễn Sông Th để mua chiếc xe mô tô Biển kiểm soát số 16P6-7240 là tiền do bị cáo phạm tội mà có nhưng do anh Toàn không yêu cầu các bị cáo phải trả lại số tiền 9.500.000 đồng (trong đó có số tiền 4.700.000 đồng); đồng thời Cơ quan điều tra đã thu giữ chiếc xe mô tô Biển kiểm soát số 16P6-7240 xác minh, làm rõ chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp nên không buộc anh Nguyễn Sông Th phải nộp lại số tiền 4.700.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Các bị cáo ăn năn về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Những tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, Kiểm sát viên thu thập; bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về những tài liệu, chứng cứ đã thu thập, cung cấp. Do đó những tài liệu, chứng cứ đã thu thập, cung cấp trong hồ sơ vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về sự vắng mặt của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng: Bị hại anh Lã Văn K, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên toà nhưng vắng mặt. Xét thấy bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng đều đã có lời khai tại Cơ quan điều tra và việc vắng mặt của họ tại phiên tòa không trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng.

- Về nhận định các tình tiết của vụ án:

[4] Về chứng cứ xác định bị cáo có tội: Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa thống nhất và phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp lời khai bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, đủ cơ sở xác định: Ngày 31-10-2020 Ngô Hoàng Đ và Nguyễn Anh Tuấn đã lén lút chiếm đoạt tài sản của anh Lã Văn K gồm 01 điện thoại Iphone XS MAX màu đen, 01 ốp điện thoại thời trang của Iphone XS max, 01 cục sạc điện thoại dự phòng hiệu ROSH màu trắng, 01 chiếc vòng đeo cổ có dây đeo bằng dây dù màu nâu có gắn 01 hạt bằng nhựa nhỏ bên trong có hình phật bà màu vàng và số tiền 400.000 đồng tại khu vực cánh đồng thôn Bích Động, xã Liên Am, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng. Tài sản các bị cáo chiếm đoạt có giá trị 13.460.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bĩnh Bảo truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Tính chất vụ án ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an xã hội và tâm lý bức xúc trong quần chúng nhân dân. Bởi vậy, cần phải được xử lý nghiêm.

[6] Xét vai trò đồng phạm của các bị cáo: Bị cáo Đ là người khởi xướng, rủ rê bị cáo Tuấn A cùng trộm cắp tài sản, sau đó các bị cáo đã cùng nhau thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bị hại để bán lấy tiền ăn tiêu. Do vậy, cần đánh giá vai trò đồng phạm của bị cáo Đ cao hơn bị cáo Tuấn A.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Ngô Hoàng Đ có một tiền án như phần căn cước, lý lịch đã nêu (chưa được xóa án tích) nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Tuấn A không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[8] Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Sau khi phạm tội, các bị cáo đã ra đầu thú, bị cáo Đ có bố là người có công với cách mạng (được tặng thưởng Huân chương chiến sỹ giải phóng hạng nhì và Huy chương kháng chiến hạng nhất), bị cáo Tuấn A đã tham gia nghĩa vụ quan sự. Căn cứ khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần coi đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác đối với các bị cáo.

[9] Về áp dụng hình phạt đối với các bị cáo: Trên cơ sở đánh giá đầy đủ tính chất và mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt tù thỏa đáng; buộc các bị cáo cách ly xã hội một thời gian mới đảm bảo trừng trị người phạm tội, giáo dục các bị cáo ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa các bị cáo phạm tội mới và giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

[10] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, do đó các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo là người lao động tự do, không có thu nhập ổn định và không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Lã Văn K đã nhận lại tài sản và số tiền 400.000 đồng bị chiếm đoạt và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Masstel màu xanh có số IMEL: 355767048500925, 01 điện thoại nhãn hiệu Masstel màu xanh có số IMEL: 351697009345348 thu giữ của bị cáo Đ không liên quan đến việc phạm tội nhưng bị cáo không yêu cầu nhận lại nên căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu sung vào ngân sách Nhà Nước; đối với 02 chiếc tròng chó (01 chiếc thu giữ của bị cáo Đ, 01 chiếc thu giữ tại hiện trường) là công cụ dùng vào việc trộm cắp tài sản và các mảnh vỡ ống bi bê tông không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu huỷ; đối với 01 điện thoại Iphone 5s màu bạc có số IMEL: 358752059069751 thu giữ của bị cáo Tuấn A không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo Tuấn A.

[13] Đối với số tiền 9.500.000 đồng anh Bùi Đức T2 đã bỏ ra để mua điện thoại Iphone XS max của bị cáo Đ và Tuấn A. Anh Toàn đã giao nộp điện thoại cho Cơ quan điều tra để trả lại cho bị hại nhưng anh Toàn không yêu cầu các bị

cáo phải bồi thường nên không buộc các bị cáo phải nộp lại số tiền này để sung vào ngân sách Nhà nước.

[13.1] Khi mua điện thoại Iphone XS max của bị cáo Đ và Tuấn A, anh Toàn không biết điện thoại do bị cáo phạm tội mà có, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo không xử lý đối với anh Toàn về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

[14] Đối với số tiền 4.700.000 đồng bị cáo Đ đã trả cho anh Nguyễn Sông Th để mua chiếc xe mô tô Biển kiểm soát số 16P6-7240 là tiền do bị cáo phạm tội mà có nhưng do anh Toàn không yêu cầu các bị cáo phải trả lại số tiền 9.500.000 đồng (trong đó có số tiền 4.700.000 đồng); đồng thời Cơ quan điều tra đã thu giữ chiếc xe mô tô Biển kiểm soát số 16P6-7240 xác minh, làm rõ chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp nên không buộc anh Nguyễn Sông Th phải nộp lại số tiền 4.700.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

[14.1] Khi bán xe mô tô Biển kiểm soát số 16P6-7240 cho Đ, anh Thương không biết nguồn gốc số tiền trên của Đ là do phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Vĩnh Bảo không xử lý đối với anh Thương.

[15] Đối với xe mô tô nhãn hiệu: HONDA Biển kiểm soát số 15B2-679.33, qua xác minh chiếc xe này là của chị Vũ Thị T1 là chủ sở hữu hợp pháp; chị Thuỷ không biết các bị cáo sử dụng xe mô tô của mình để trộm cắp tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo đã trả lại xe cho chị Thủy.

[16] Đối với xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Biển kiểm soát số 16P6-7240, xe mô tô nhãn hiệu HONDA Biển kiểm soát số 15 945-N7, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô Biển kiểm soát số 15 945-N7 hiện chưa xác minh làm rõ được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp lên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

[17] Đối với việc anh Lã Văn K khai bị mất 01 nhẫn cưới tròn bằng vàng tây có trọng lượng 01 chỉ, mặt trên trong nhẫn có khắc kí hiệu K♥T, 02 nhẫn tròn trơn bằng vàng ta 9999 có trọng lượng 01 chỉ/nhẫn. Quá trình điều tra chưa xác minh làm rõ được đối tượng trộm cắp tài sản này của anh K, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

[18] Đối với hành vi của Ngô Hoàng Đ và Nguyễn Tuấn A khi phát hiện anh K bị tai nạn đã không cứu giúp anh K, tuy nhiên chưa dẫn đến hậu quả, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo không xử lý đối với Đ và Tuấn A.

[19] Đối với Phạm Văn D được Ngô Hoàng Đ cho chiếc ốp nhựa điện thoại và cục sạc pin dự phòng, Dũng không biết những tài sản trên là do Đ phạm

tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo không xử lý đối với Dũng.

[20] Đối với việc anh Lã Văn K bị tai nạn, quá trình điều tra anh K khai: Rạng sáng ngày 31-10-2020, anh K một mình điều khiển xe mô tô BKS: 15 945 - N7 nhãn hiệu Dream đi từ xã Cấp Tiến về nhà ở Thôn BK, xã LA, huyện VB, thành phố HP. Khi đi đến đoạn đường cánh đồng thôn Bích Động, xã Liên Am, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng do không để ý đã tự đâm va vào ống bi bằng bê tông ở ven đường dẫn đến tai nạn, không do ai tác động gây nên, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý đối với sự việc này.

[21] Đối với việc ông Phạm Công Toán cho anh K mượn xe mô tô mang BKS số 15 945-N7 để đi về nhà, sau đó anh K điều khiển xe mô tô này bị tai nạn làm anh K tổn thương cơ thể 90%. Khi cho anh K mượn xe ông Toán không biết rõ anh K trước đó có sử dụng rượu bia hay không nên Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo không xử lý đối với ông Toán về hành vi Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ.

[22] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Ngô Hoàng Đ 18 (Mười tám) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 12-11-2020.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn A 14 (Mười bốn) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 12-11-2020.

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu sung vào ngân sách Nhà Nước 01 điện thoại nhãn hiệu Masstel màu xanh có số IMEL: 355767048500925, 01 điện thoại nhãn hiệu Masstel màu xanh có số IMEL: 351697009345348; tịch thu tiêu huỷ 02 chiếc tròng chó được quấn băng dính màu đen, được làm bằng dây thép và các mảnh vỡ ống bi bê tông; trả lại cho bị cáo Nguyễn Tuấn A 01 điện thoại Iphone 5s màu bạc có số IMEL: 358752059069751 theo Biên bản giao nhận vật chứng

ngày 23-3-2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo.

Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Công an TP. Hải Phòng (PV06, PC10);
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Vĩnh Bảo;
- Công an huyện Vĩnh Bảo;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Bảo;
- Trại tạm giam Công an TP. Hải Phòng;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu: HCTP, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Hữu Hường

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Khanh **Nguyễn Thị Tâm** **Đinh Hữu Hường**